

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 29/2022/HNGĐ – ST
Ngày: 27 – 9 – 2022
V/v: “Ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Anh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thế Kỳ và bà Hoàng Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hòa – Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Giáp – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 100/2022/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2022 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐST - DS ngày 12 tháng 8 năm 2022 và Quyết hoãn phiên tòa số 33/2022/QĐST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Mỹ H, sinh năm 1990; Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Tấn L, sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn 17, xã D, huyện E, tỉnh Đắc Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án chị Phạm Thị Mỹ H trình bày:

Chị H và anh Lê Tấn L kết hôn từ năm 2016 có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện E, tỉnh Đắc Nông, hôn nhân tự nguyện, quá trình chung sống không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung, anh chị đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay, chị đã về huyện C, tỉnh Kiên Giang sinh sống. Nay xét thấy mục đích hôn nhân không Đ được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị và anh L có 03 con chung là Lê Thị Anh T, sinh ngày

07-04-2010; Lê Tấn P, sinh ngày 12-8-2017; Lê Văn Tấn Đ, sinh ngày 06-7-2019. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung Lê Thị Anh T, sinh ngày 07-04-2010; Lê Văn Tấn Đ, sinh ngày 06-7-2019 đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung Lê Tấn P, sinh ngày 12-8-2017 hiện nay đang ở với anh Lê Tấn L, chị đồng ý để anh L chăm sóc đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Tấn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt để làm việc nên không có trình bày.

P biểu của đại diện Viện Kiểm sát:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng các quy định về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đã triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Phạm Thị Mỹ H, tuyên xử chị Phạm Thị Mỹ H được ly hôn với anh Lê Tấn L. Giao con chung Lê Thị Anh T, sinh ngày 07-04-2010; Lê Văn Tấn Đ, sinh ngày 06-7-2019 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; giao con chung Lê Tấn P, sinh ngày 12-8-2017 cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; tài sản chung và nợ chung chị H không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp*: Chị Phạm Thị Mỹ H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và con chung đối với anh Lê Tấn L; Anh L có nơi cư trú tại thôn 17, xã D, huyện E, tỉnh Đắk Nông. Như vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp và quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Quá trình giải quyết, bị đơn anh Lê Tấn L vắng mặt không có lý do, kết quả xác minh vào ngày 07-6-2022 tại Công an xã D thể hiện: Anh Lê Tấn L, sinh năm 1981 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 17, xã D, huyện E, tỉnh Đắk Nông, hiện nay anh L vẫn sinh sống tại địa phương, Tòa

án đã tiến hành thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo đúng quy định khoản 4 Điều 177, Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn chị Phạm Thị Mỹ H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phạm Thị Mỹ H và anh Lê Tấn L tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện E trên cơ sở tự nguyện là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống chị và anh phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình hai bên không hợp, thường xảy ra cãi nhau, vợ chồng không có sự tôn trọng nhau, chị với anh L đã sống ly thân từ năm 2021, hiện nay chị đã về huyện C, tỉnh Kiên Giang sinh sống. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài.

Hội đồng xét xử thấy: Theo quy định tại Điều 17 và Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì “*Vợ chồng bình đẳng với nhau, có quyền, nghĩa vụ ngang nhau về mọi mặt trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”.

Đối chiếu với quy định trên thì việc chung sống giữa chị Phạm Thị Mỹ H và anh Lê Tấn L không còn hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Mỹ H đối với anh Lê Tấn L.

[4] *Về con chung*: Chị H và anh L có 03 con chung là Lê Thị Anh T, sinh ngày 07-04-2010; Lê Tấn P, sinh ngày 12-8-2017; Lê Văn Tấn Đ, sinh ngày 06-7-2019. Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với cháu T, cháu Đ, hiện đang sống cùng chị H tại Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang. Chị H có nguyện vọng nuôi con chung và nguyện vọng của cháu T là muốn được ở cùng với mẹ nên cần, giao cháu T, cháu Đ cho chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Đối với cháu P, hiện nay đang ở cùng với anh L tại thôn 17, xã D, huyện E, tỉnh Đắk Nông nên cần giao cháu P cho anh L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) là phù hợp.

Chị Phạm Thị Mỹ H và anh Lê Tấn L có quyền chăm sóc, giáo dục các con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Phạm Thị Mỹ H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

[8]. Xét quan điểm và đường lối xử lý của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phạm Thị Mỹ H đối với anh Lê Tấn L.

1. 2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Mỹ H được ly hôn với anh Lê Tấn L.

1.3. Về con chung: Giao 02 con chung là Lê Thị Anh T, sinh ngày 07-04-2010; Lê Văn Tấn Đ, sinh ngày 06-7-2019 cho chị Phạm Thị Mỹ H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 (mười tám) tuổi.

Giao con chung là Lê Tấn P, sinh ngày 12-8-2017 cho anh Lê Tấn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 (mười tám) tuổi.

Chị Phạm Thị Mỹ H và anh Lê Tấn L có quyền chăm sóc, giáo dục các con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

1.4. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị Mỹ H không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

1.5. Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

2. Về án phí: Chị Phạm Thị Mỹ H phải nộp 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai số 0004800 ngày 18 tháng 5 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện E, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong vòng 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên

tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện E;
- UBND xã D, huyện E, tỉnh Đắk Nông
(nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Anh